

chế khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và hộ xã viên, đến người lao động và đến tổ, đội sản xuất”. Bảo đảm cho người nhận khoán canh tác trên diện tích có quy mô thích hợp và ổn định lâu dài. Nghị quyết 10 đã giải phóng sức sản xuất, gắn sắp xếp, tổ chức lại sản xuất với cải tạo xã hội chủ nghĩa. Đồng thời đưa kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất nông nghiệp, tăng cường cơ sở vật chất, phát huy tiềm năng các thành phần kinh tế, các ngành sản xuất nông nghiệp. Mở rộng thị trường nông nghiệp, nông thôn cho công nghiệp phát triển. Đây là sự chuyển biến có tính cách mạng sâu sắc trong đổi mới kinh tế nông nghiệp, phù hợp với thực tiễn cuộc sống và tâm tư nguyện vọng của nông dân.

Bằng những hình thức quản lý phong phú, khoán gọn cho hộ, cho lao động đã thực sự giải phóng sức sản xuất, gắn sắp xếp, tổ chức lại sản xuất với cải tạo xã hội chủ nghĩa. Trước hết là người lao động và ruộng đất được khai thác và sử dụng có hiệu quả. Thực hiện Nghị quyết 10 của Trung ương về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, xã viên chủ động tự mua sắm các công cụ sản xuất như trâu bò, cày cuốc, máy tuốt lúa, bình bơm thuốc trừ sâu... Cảnh trả ruộng hợp tác xã, bỏ ruộng hoang không cày cấy đã chấm dứt. Nông dân phấn khởi, tự tin sản xuất, tăng gia cấy trồng hiệu quả.

3 năm từ năm 1998 đến năm 1990: tổng sản lượng lương thực quy thóc tăng cao: năm 1988 đạt 1.685,17

chế khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và hộ xã viên, đến người lao động và đến tổ, đội sản xuất". Bảo đảm cho người nhận khoán canh tác trên diện tích có quy mô thích hợp và ổn định lâu dài. Nghị quyết 10 đã giải phóng sức sản xuất, gắn sắp xếp, tổ chức lại sản xuất với cải tạo xã hội chủ nghĩa. Đồng thời đưa kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất nông nghiệp, tăng cường cơ sở vật chất, phát huy tiềm năng các thành phần kinh tế, các ngành sản xuất nông nghiệp. Mở rộng thị trường nông nghiệp, nông thôn cho công nghiệp phát triển. Đây là sự chuyển biến có tính cách mạng sâu sắc trong đổi mới kinh tế nông nghiệp, phù hợp với thực tiễn cuộc sống và tâm tư nguyện vọng của nông dân.

Bằng những hình thức quản lý phong phú, khoán gọn cho hộ, cho lao động đã thực sự giải phóng sức sản xuất, gắn sắp xếp, tổ chức lại sản xuất với cải tạo xã hội chủ nghĩa. Trước hết là người lao động và ruộng đất được khai thác và sử dụng có hiệu quả. Thực hiện Nghị quyết 10 của Trung ương về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, xã viên chủ động tự mua sắm các công cụ sản xuất như trâu bò, cày cuốc, máy tuốt lúa, bình bơm thuốc trừ sâu... Cảnh trả ruộng hợp tác xã, bỏ ruộng hoang không cày cấy đã chấm dứt. Nông dân phấn khởi, tự tin sản xuất, tăng gia cấy trồng hiệu quả.

3 năm từ năm 1988 đến năm 1990: tổng sản lượng lương thực quy thóc tăng cao: năm 1988 đạt 1.685,17

tấn, năm 1989 đạt 1.873,7 tấn, năm 1990 đạt 1.930,20 tấn. Bình quân đạt 55 tạ đến 57 tạ/ha. Bình quân lương thực đầu người 320kg/người. Trồng trọt phát triển, chăn nuôi được các hộ nông dân đầu tư đàn trâu, bò tăng cao từ 237 con năm 1988 đến năm 1990 đã lên 249 con; đàn lợn phát triển trong các trại chăn nuôi của hợp tác xã và xã viên đỉnh cao lên đến gần 2.000 con/năm.

Ngày 19/12/1988 Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX nhiệm kỳ 1989-1990 đã đánh giá kết quả việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng. Đặc biệt Đại hội đã kiểm điểm đánh giá 4 chương trình: lương thực, thực phẩm; sản xuất hàng tiêu dùng; hàng xuất khẩu, lao động và dân số. Đại hội đã đề ra những mục tiêu kinh tế - xã hội trong những năm 1989-1990. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, Đảng bộ Thi Sơn đã tập trung chỉ đạo bám sát mục tiêu Nghị quyết 10 để xác định phương hướng sản xuất, tổ chức sắp xếp lại hợp tác xã, xây dựng đơn giá và lập phương án khoán hộ và khoán nhóm hộ; thực hiện việc nhượng bán trâu, bò, công cụ, giao ruộng khoán. Sản xuất nông nghiệp 2 năm 1989-1990 cũng gặp nhiều khó khăn, trở ngại nhưng với quyết tâm của Đảng bộ và nhân dân trong xã đã vượt lên thử thách của thiên nhiên, bão lũ, giá cả tăng cao, tìm mọi biện pháp thâm canh tăng năng suất, đổi mới cơ cấu mùa vụ, đưa các loại giống lúa mới vào đồng đất quê hương. Đồng

thời tích cực khai thác hệ thống thủy nông, thủy lợi, tưới tiêu. Do đó năng suất, sản lượng lúa đã đạt đỉnh cao. Các phong trào thâm canh, vượt khoán, làm giàu yêu nước, phát triển kinh tế VAC được nhân dân hưởng ứng tích cực. Hội nông dân đã thực sự đóng vai trò quan trọng trong việc tổ chức, tuyên truyền thi đua phát triển kinh tế gia đình và tập thể.

Trong chương trình dân số và lao động, xã đã tập trung mọi cố gắng tuyên truyền giáo dục làm chuyển biến nhận thức của cán bộ và nhân dân về cuộc vận động kế hoạch hoá gia đình. Chỉ trong 2 năm 1989-1990 tỷ lệ phát triển dân số bình quân còn 1,5%/năm đảm bảo được chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ khoá XIX đã đề ra.

Sự nghiệp văn hoá, giáo dục, y tế, truyền thanh, thể dục thể thao không ngừng phát triển. Thực hiện Nghị quyết 14 của Bộ Chính trị về cải cách giáo dục, chất lượng giáo dục được coi trọng, số lượng được giữ vững và phát triển ở các ngành học, cấp học. Năm 1990 xã đã được tỉnh công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học.

Hoạt động văn thể, truyền thanh có chuyển biến tích cực, đi vào chiều sâu góp phần tuyên truyền chính sách của Đảng và Nhà nước, khích lệ nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa mới và con người mới xã hội chủ nghĩa.

Công tác y tế có chuyển biến tích cực trong việc khám chữa bệnh và triển khai chương trình chăm sóc sức khoẻ ban đầu phòng chống dịch bệnh, tổ chức tốt việc cấy trồng cây thuốc Nam, chế biến và sử dụng thuốc nam, kết hợp với y học hiện đại với y học cổ truyền.

Cùng với việc phát triển kinh tế - xã hội, quán triệt Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị và thực hiện Nghị quyết 16 của Tỉnh uỷ lực lượng vũ trang địa phương được cấp uỷ quan tâm chú ý. Đảng uỷ đã chỉ đạo công tác quốc phòng, an ninh, thường xuyên giáo dục kiến thức quốc phòng, toàn dân nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, ra sức xây dựng và củng cố lực lượng dân quân, lực lượng dự bị động viên làm nhiệm vụ cơ động giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội. Năm 1990 xã đã tham gia diễn tập cấp huyện mang mật danh PH90. Công tác an ninh, quốc phòng được huyện xếp loại khá về phong trào quân sự địa phương và bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Cùng với những thắng lợi trong hoạt động kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh, công tác xây dựng Đảng thực hiện chỉ thị 55 của Trung ương và các Nghị quyết của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ về xây dựng và tổ chức cơ sở Đảng vững mạnh, trong sạch được triển khai và tăng cường toàn diện thêm một bước. Do đó chất lượng đảng viên được nâng lên, số đảng viên phát huy tốt phẩm chất và năng lực chiếm hơn 50%.

5 năm (1986-1990) Đảng bộ Thi Sơn đã thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, phát huy truyền thống cách mạng, ý chí tự lực tự cường, vượt lên khó khăn đạt nhiều thành quả nổi bật trong phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới của Đảng.

II. Tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới ở địa phương (1991-1995)

Từ ngày 24 đến ngày 27/6/1991 Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng đã tiến hành Đại hội. Đại hội đã thông qua “Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội” và “Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000” nhằm đưa đất nước ta thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, phấn đấu vượt qua tình trạng nước nghèo và kém phát triển, cải thiện đời sống nhân dân, củng cố quốc phòng, an ninh.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, ngày 15 -16/10/1991 Đảng bộ huyện Kim Bảng tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XX. Đại hội đã đề ra 6 chương trình kinh tế - xã hội và 4 chính sách Đảng đó là:

- Chương trình lương thực, thực phẩm.
- Chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương nghiệp.

- Chương trình hàng hoá xuất khẩu.
- Chương trình dân số và lao động.
- Chương trình phát triển các vùng kinh tế mới trong huyện.
- Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Đồng thời thực hiện 4 chỉnh đốn Đảng: Chỉnh đốn Đảng nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước và vai trò các đoàn thể quần chúng; Chỉnh đốn đổi mới và nâng cao hiệu lực lãnh đạo của chi bộ và cấp uỷ; Chỉnh đốn và nâng cao năng lực quản lý và điều hành của ủy ban nhân dân xã, theo đúng pháp luật Nhà nước; Chỉnh đốn và tăng cường công tác vận động quần chúng.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XX, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện uỷ, Đảng bộ Thi Sơn đã được quán triệt học tập các Nghị quyết của Đảng cho toàn thể đảng viên. Thực hiện 6 chương trình phát triển kinh tế - xã hội và 4 chỉnh đốn Đảng, từng bước đảng viên đã được nâng cao về nhận thức, ý chí, tự lực, tự cường, dân chủ, kỷ cương vượt lên khó khăn thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội. Ngày 21/4/1994, Đại hội Đảng bộ xã Thi Sơn nhiệm kỳ lần thứ XXIII (1994- 1996), Đại hội đã nghiêm túc kiểm điểm những nhiệm vụ của nhiệm kỳ lần thứ XXII. Đại hội đã bầu đồng chí Đinh Văn Hùng làm Bí thư Đảng bộ xã.

Quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XXII, đã tạo chuyển biến tích cực trên nhiều

lĩnh vực. Đối với chương trình sản xuất lương thực, thực phẩm. Tổng sản lượng lương thực bình quân tăng 8,4% (2.175 tấn/2.005 tấn). Bình quân lương thực đầu người 1 năm đạt 288 kg/279kg tăng 9 kg. Tổng sản lượng vụ đông đạt 158 tấn/104 tấn tăng 54 kg.

Đặc biệt năm 1993 tổng sản lượng đạt 2.412 tấn tăng so với chỉ tiêu 407 tấn. Đây là năm bình quân lương thực cao nhất trong vòng 3 năm (1991-1993) bình quân đạt 310kg/khẩu/năm. Kết quả sản xuất lương thực làm ổn định đời sống nhân dân trong đó có một bộ phận nhân dân có đời sống khá, hộ đói nghèo giảm nhanh. Nhiều hộ đã xây được nhà kiên cố, mua đài, sắm tivi ... Về chăn nuôi đàn lợn bình quân 2.161 con/1.911 con tăng 13%. Sản lượng thịt hơi 143 tấn. Đàn gia cầm đạt 16.000 con. Đàn trâu 60 con/60 con, đàn bò 165/165 con đạt 100%. Sản lượng cá đạt 75%. Tuy vậy thâm canh, xen canh nhất là vụ đông còn yếu. Việc tiếp thu khoa học cho cấy trồng, chăn nuôi còn hạn chế.

Chương trình khôi phục ngành nghề xây dựng cơ bản giao thông, tài chính, kinh tế du lịch. Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng nhiều hộ đã phát triển nghề thêu ren, làm mộc, làm đá, đi xây, làm gạch xi, dịch vụ tư nhân ngày càng được mở rộng, phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân. Trong xây dựng cơ bản, xã đã tu bổ sửa mương tưới tiêu, đào đắp 13.869m³/9.900m³ tăng 4%, xây 3 cầu, 2 cống. Tu bổ nhà trẻ mẫu giáo 8.987.000

đồng, tu bổ các trường tiểu học, trung học: 24.256.000 đồng. Xây và đổ mái tầng 1 nhà cao tầng tiểu học 215,5 triệu do nhân dân đóng góp và Nhà nước hỗ trợ. Công tác thủy nông, xã huy động làm sông PK: 7.572 công được 6.873m³. Về giao thông đã tu bổ rải đá 2 đường liên hợp tác xã 5,8 km, trong xóm 4,8 km. Phương tiện vận tải tư nhân có 3 ô tô, 15 xe công nông. Ngân sách thu các năm vượt chỉ tiêu 11,4% (Bình quân mỗi năm tăng 32.852.000 đ). Đặc biệt xã đã có khu du lịch Ngũ Động Thi Sơn. Tổng thu 36.786.000 đ. Ngân hàng nông nghiệp đầu tư vốn cho 200 hộ, số tiền là 500 triệu để phát triển sản xuất, chăn nuôi, mở rộng ngành nghề, dịch vụ, động viên các hộ nông dân mua và làm long nhãn trồng dâu nuôi tằm, kén tằm, nấm mỡ, tận dụng đất trồng chuối xanh bán, trồng lạc xuất khẩu.

Công tác dân số và lao động đã có chuyển biến mới. Ngành y tế đã chấn chỉnh việc thực hiện quy chế, chế độ chuyên môn, duy trì cuộc vận động sử dụng an toàn, hợp lý thuốc. Tỷ lệ dân số năm sau giảm hơn năm trước: năm 1991 sinh 139 cháu, năm 1992 là 141 cháu, năm 1993: 121 cháu. Hội Phụ nữ xã đã vận động chị em áp dụng phương pháp tránh thai, vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 1991 đặt vòng được 240 người; năm 1992: 277 người; năm 1993: 377 người. Về chương trình phát triển kinh tế đồi núi, kinh tế mới, xã đã tiến hành giao đất ở ven núi Con, núi ở trại được. Tổ chức giao núi, trồng cây ở núi Con, núi Cấm, Ổ Gà và ven đường 21B. Vận

động nhân dân đi xây dựng kinh tế mới ở Ba Sao được 8 hộ, 31 khẩu, 17 lao động, đi Kon Tum được 3 hộ, 14 khẩu, 6 lao động đã vượt chỉ tiêu giao 45%. Ngoài ra còn 5 hộ, 20 khẩu đi tự do. Xã đã huy động vốn cho các gia đình đi kinh tế mới trong huyện là 8,0 triệu/hộ, ngoài huyện hỗ trợ là 1,2 triệu.

Ngày 7-5-1994 Tỉnh uỷ Nam Hà đã tổ chức sơ kết Nghị quyết Trung ương IV(Khoá VII) về tiếp tục đổi mới sự nghiệp giáo dục. Ở Thi Sơn sau hơn 1 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, sự nghiệp giáo dục được giữ vững. Sĩ số cấp I bình quân 3 năm đến trường là 1.046 học sinh, chất lượng đạt 98% lên lớp. Sĩ số cấp II bình quân 3 năm: 327 em, tỷ lệ học sinh lên lớp, tốt nghiệp đạt 98% trở lên. Giáo dục thường xuyên đạt 100% kế hoạch bình quân mỗi năm xoá mù chữ được 12 người. Mầm non giữ vững 5 lớp: 165 cháu. Công tác chăm sóc bảo vệ sức khoẻ cho nhân dân được xã quan tâm chỉ đạo: các loại bệnh xã hội được quản lý chặt chẽ và hướng dẫn điều trị, khám bệnh ở tuyến xã, bình quân khám 4.000 lượt/năm. Công tác tiêm phòng, uống thuốc chống bại liệt đạt chỉ tiêu 357 em/năm đạt 100% kế hoạch.

Công tác văn hoá thông tin, thể dục, thể thao có nhiều hoạt động tiến bộ.

Năm 1994 được Nhà nước cấp giấy chứng nhận di tích văn hoá Đền Trúc, các lễ hội được khôi phục, tổ chức duy trì ngày văn hoá cho thanh niên, dự thi nét



Trạm y tế xã được xây dựng khang trang, đẹp để hàng ngày chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

đẹp học trò, trại hè thiếu nhi, duy trì đội hát dặm truyền thống.

Công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ cho những ngày kỷ niệm, ngày truyền thống của đất nước. Xây dựng thôn xóm văn hoá mới, từng bước được khởi động. Tệ nạn xã hội giảm, hộ đói giảm từ 850 hộ xuống còn 407 hộ trong đó nghèo 306 hộ, đói 102 hộ⁽¹⁾.

Công tác củng cố hợp tác xã được đổi mới thực hiện Quyết định 115 (15/2/1992) của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành những nội dung đổi mới tổ chức quản lý hợp tác xã nông nghiệp, trong đó xác định hợp tác xã nông nghiệp là tổ chức kinh tế tập thể ở nông thôn, hộ nông dân là đơn vị kinh tế tự chủ được Nhà nước cấp giấy chứng nhận, giao quyền sử dụng ruộng đất dài hạn thông qua hợp tác xã nông nghiệp. Quan hệ kinh tế giữa hợp tác xã nông nghiệp và hộ xã viên là quan hệ hợp tác, hợp đồng, bình đẳng⁽²⁾. Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ, Đảng uỷ đã chỉ đạo kiện toàn đội ngũ cán bộ. Ngày 26/9/1994 hợp nhất 3 hợp tác xã nông nghiệp khu 1, khu 2, khu 3 thành 1 hợp tác xã toàn xã. Đại hội bầu được đồng chí Đinh Văn Hào làm chủ nhiệm hợp tác xã đồng thời chia ruộng ổn định cho xã viên. Nông dân phấn

(1). Trích báo cáo Đại hội Đảng Thị Sơn (1994-1996).

(2). Trích "Những sự kiện lịch sử Đảng bộ Hà Nam" trang 290.

khởi nhất là các hộ gia đình chính sách, các cụ già gia đình neo đơn được nhận ruộng gân và chỗ tốt. Nhân dân vui mừng được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Với phương châm phát triển kinh tế là trung tâm, trên cơ sở phát triển sản xuất lương thực, thực phẩm. Trong 5 năm (1991-1995) năng suất lúa luôn ổn định 72 - 80 tạ/ha/năm. Sản lượng bình quân mỗi năm đạt 2.414 tấn/năm. Hệ số sử dụng đất từ 2,12 đến 2,42 lần. Đàn lợn luôn giữ vững 2.200 con - 2.500 con/năm; đàn trâu bò 230 - 280 con/năm. Chăn nuôi chuyển dần sang hàng hoá xuất khẩu. Kinh tế thu nhập ngày càng cao, đời sống nhân dân được cải thiện, tạo điều kiện cho các ngành kinh tế khác phát triển, là cơ sở xây dựng cơ sở hạ tầng ở nông thôn.

Do đó chỉ trong 5 năm đã xây dựng được hệ thống đường làng, ngõ xóm, trạm y tế xã, trường học cao tầng, trạm điện, nhà làm việc của hợp tác xã nông nghiệp. Hoàn thành trải nhựa 1,1km đường nhựa trong làng, tu bổ đường làng, ngõ xóm chiều dài 4,8 km, hoàn chỉnh trường cấp II cao tầng, tu sửa 2 dãy với 10 phòng học, nhà văn phòng của trường cấp I. Xây dựng hệ thống truyền thanh, phát sóng 13/16 xóm. Số hộ có nhà ngói mái bằng đạt 98,8%, số hộ còn nhà tranh 1,2% (23 nhà). Số gia đình có tivi 368 chiếc = 19,7%, tỷ lệ hộ dùng điện $1.729/1.863 = 92,8\%$. Tỷ lệ hộ giàu tăng, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 35% xuống còn 12%. Bộ mặt nông thôn

ngày càng đổi mới, thay da đổi thịt. Tình làng nghĩa xóm đang được khơi dậy và phát triển. Làng quê đã bừng lên sức sống mới niềm tin vào Đảng, Nhà nước được nhân lên gấp bội.

Tuy vậy, thực hiện 6 chương trình kinh tế - xã hội của địa phương còn hạn chế. Lương thực chưa thật ổn định, dự trữ còn ít, quay vòng, thâm canh, xen canh nhất là vụ đông còn yếu, mương máng tưới, tiêu, tu bổ kiến thiết chưa tập trung. Tiếp thu khoa học kỹ thuật cho cấy trồng, chăn nuôi còn hạn chế, giao quyền sử dụng đất, chia đất ở còn chậm. Ngành nghề chưa mở rộng đến từng hộ xã viên, phát triển ngân sách còn ít. Truyền thông dân số chưa sâu rộng, xử lý người vi phạm sinh đẻ ngoài kế hoạch chưa nghiêm. Thực hiện khoán đất ven núi, khoán trồng cây còn chậm. Nhận thức đi lập nghiệp vùng kinh tế mới còn yếu.

Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn cao. Số hộ đói nghèo vẫn còn. Dịch vụ hợp tác xã còn nhiều khó khăn, có khâu quản lý còn buông lỏng, nợ đọng sản phẩm còn lớn, đóng góp xây dựng nông thôn mới còn chậm.

Song song với chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Đảng uỷ luôn luôn chăm lo công tác xây dựng Đảng, thực hiện 4 chính đốn Đảng. Kết quả sau 3 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 đã khẳng định những thành quả bước đầu trong việc chỉnh đốn Đảng ở Đảng bộ Thi Sơn cụ thể là:

Chỉnh đốn 1 về đổi mới và nâng cao năng lực lãnh đạo của chi bộ và cấp uỷ. Đảng uỷ đã đoàn kết, thống nhất, chấp hành và triển khai tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng các cấp, đảm bảo dân chủ, kỷ cương, gương mẫu đi đầu thực hiện Nghị quyết của Đảng. Hàng tháng triển khai sinh hoạt các chi bộ đều đặn. Đảng uỷ sinh hoạt có nề nếp, đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống nhất là đề án đổi mới chỉnh đốn Đảng được Đảng bộ tham gia đóng góp ý kiến, biểu quyết. Căn cứ vào chức năng ban thường vụ; các đồng chí BCH được phân công nhiệm vụ từng đồng chí cấp uỷ đã đổi mới phương pháp công tác, năng động sáng tạo trong các công việc được giao.

Kết quả nổi bật trong chỉnh đốn Đảng là các chi bộ duy trì nề nếp sinh hoạt vào ngày 03 hàng tháng để quán triệt cho đảng viên chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước các nhiệm vụ sản xuất công tác. Thông qua việc ghi sổ đảng viên để mỗi đồng chí nâng cao ý thức đi sinh hoạt và thực hiện các công việc của chi bộ giao.

Chỉnh đốn hai: Chỉnh đốn làm trong sạch và nâng cao trách nhiệm, năng lực, uy tín của đội ngũ cán bộ đảng viên.

Trong 2 năm Đảng uỷ đã đổi mới công tác cán bộ cử 14 đồng chí đi học các lớp tập trung về công tác quản lý nhà nước, hầu hết bí thư chi bộ, trưởng xóm được bồi dưỡng chuyên môn tại huyện. Đồng thời tổ chức cán bộ

đi thăm quan cách làm ăn của xã bạn vừa học tập kinh nghiệm, vừa nâng cao năng lực, trình độ của cán bộ. Do đó số cán bộ hoàn thành nhiệm vụ đạt 60% trong đó xuất sắc 20%, số hoàn thành 37,5%, trong đó hạn chế 12%, số còn vi phạm trách nhiệm 0,5%. Qua các đợt kiểm điểm phân loại đảng viên, thực hiện đề án đổi mới chính đốn Đảng, tinh thần tiên phong gương mẫu, ý thức tổ chức của đảng viên được nâng lên. Các đồng chí về hưu, tuổi cao sức yếu cũng vẫn phát huy được nhiệt tình, mẫu mực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng quê hương. Đồng thời phân công đảng viên phụ trách hộ. Toàn Đảng bộ có 178 đồng chí phụ trách 1.560 hộ, 113 đồng chí sinh hoạt đoàn thể, 101 đồng chí sinh hoạt xóm. Có 31 đồng chí giúp hộ nghèo bằng tiền, bằng giống vốn không lấy lãi.

Công tác kiểm tra xử lý kỷ luật đảm bảo nguyên tắc Điều lệ Đảng quy định. Số đảng viên phải kỷ luật trong 3 năm là 30 đồng chí, trong đó khiển trách 3 đồng chí, cảnh cáo 15 đồng chí, 8 đảng viên bị xoá tên, 4 đồng chí cho rút. Tôn tại cơ bản trong công tác đảng viên là đảng viên trung bình còn cao chiếm tới 40%, đảng viên hoàn thành nhiệm vụ 60% nhưng hạn chế còn 10%. Một số ít đảng viên còn thiếu gương mẫu, cục bộ gây mất đoàn kết, ngại học tập, còn 10 đồng chí trong 9 chi bộ còn nợ đọng sản phẩm. Đảng uỷ đã có những biện pháp và quy định chế độ kiểm tra, phê bình và tự phê bình, phân loại đảng viên 6 tháng, 1 năm, phấn đấu 30% đảng

viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hạn chế đảng viên trung bình, kiên quyết đưa ra những đảng viên yếu kém ra khỏi Đảng.

Cùng với chỉnh đốn 1 và 2, Đảng bộ đã chỉ đạo làm tốt chỉnh đốn ba nâng cao chất lượng quản lý điều hành của Ủy ban nhân dân xã theo đúng pháp luật của Nhà nước. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã từng bước được đổi mới, tăng cường. Ủy ban nhân dân bám sát nhiệm vụ chính trị, Nghị quyết của Đảng, Nghị quyết Hội đồng nhân dân lãnh đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Từng bước thực hiện quy chế hoạt động từ xã đến thôn xóm, bảo đảm an ninh chính trị, an toàn xã hội, xây dựng quốc phòng toàn dân. Kết hợp các tổ chức quần chúng tuyên truyền, thực hiện pháp luật tạo điều kiện cho các đoàn thể hoạt động.

Tuy vậy công tác giáo dục pháp luật, giữ gìn kỷ cương chưa sâu rộng, thiếu kịp thời nên một số công dân còn vi phạm nhất là vi phạm về đất đai. Một số lĩnh vực quản lý hành chính, kinh tế xã hội còn hạn chế, còn hữu khuynh, một số chỉ tiêu chưa đạt. Công tác quản lý đất đai, tệ nạn xã hội, một số vụ việc giải quyết thiếu chặt chẽ dẫn đến đơn thư tố cáo, khiếu nại.

Cùng với chỉnh đốn nâng cao hiệu lực lãnh đạo cấp ủy, chi bộ; chỉnh đốn làm trong sạch và nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên; chỉnh đốn nâng



Đường liên thôn, liên xóm được bê tông hoá.

cao chất lượng điều hành của Ủy ban nhân dân xã. Đảng uỷ đã chỉ đạo Đảng bộ thực hiện chỉnh đốn và tăng cường công tác vận động quần chúng, thực hiện Nghị quyết 8B của Ban Chấp hành Trung ương khoá VI về “Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân”, từ năm 1991 đến năm 1995 Đảng bộ đã tập trung sự lãnh đạo đổi mới với công tác vận động quần chúng, các đoàn thể trong xã từng bước đổi mới nội dung hoạt động, phù hợp với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo cơ chế mới. Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã tổ chức cho đoàn viên đi cấy lúa ở Ba Sao, làm thuỷ lợi ở sông PK, làm công viên văn hoá Đỗ Mười. Hội phụ nữ vận động chị em kế hoạch hoá gia đình có hiệu quả. Hội Cựu chiến binh phát huy truyền thống “Anh bộ đội cụ Hồ”. Hội nông dân vận động bà con giúp nhau xoá đói giảm nghèo, làm kinh tế VAC. Mặt trận Tổ quốc vận động toàn dân thực hiện pháp luật, chống mê tín dị đoan, xây dựng gia đình văn hoá mới. Tuy vậy trong việc đổi mới phương thức nội dung hoạt động của các chi hội còn nhiều lúng túng, chưa thu hút đông đảo hội viên, nhân dân tham gia nên phong trào vận động đóng góp xây dựng nông thôn mới, xoá nghèo chưa đều, chưa mạnh⁽¹⁾.

(1) Báo cáo Đại hội Đảng bộ Thị Sơn nhiệm kỳ (1994-1996).

5 năm từ năm 1991-1995 tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng, Đảng bộ xã Thi Sơn đã phát huy những thành quả đạt được, khắc phục khó khăn, tiếp thu các Nghị quyết của Trung ương, của tỉnh và huyện, xã đã đổi mới nhiều mặt. Từ một xã hàng năm thiếu ăn đến nay đã cơ bản ổn định về lương thực, đời sống văn hoá xã hội được nâng cao. Tình hình chính trị, an ninh, an toàn xã hội được đảm bảo. Niềm tin của quần chúng với sự lãnh đạo của Đảng được nâng lên. Qua thực hiện đề án chỉnh đốn Đảng, Đảng bộ đã có bước đi phù hợp, kiên trì phấn đấu vượt qua nhiều thử thách để phát triển kinh tế - xã hội vươn lên trở thành đơn vị khá của huyện.

Chương VII

ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (1996-2005)

I. Tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa , hiện đại hóa (1996-2000)

Mười năm thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng, đất nước đã thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế – xã hội. Đây là điều kiện thời cơ cho sự phát triển đi lên của đất nước. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Kim Bảng lần thứ XX nhiệm kỳ (1996-2000). Phương hướng của Đại hội Đảng bộ huyện được cụ thể hoá bằng 4 mục tiêu và 7 nhiệm vụ. Bốn mục tiêu là: đời sống nhân dân ổn định, phần lớn được cải thiện và nâng cao; sản xuất hàng hoá nông sản, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ và xuất khẩu chiếm 70% tổng giá trị sản phẩm xã hội; xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho sản xuất và đời sống; xây dựng hệ thống chính trị, tư tưởng, an ninh,

quốc phòng ổn định, vững chắc. Trong 7 nhiệm vụ được Đại hội đề ra, Đại hội đã nhấn mạnh 3 nhiệm vụ đề cập đến vấn đề nông nghiệp, nông thôn.

Ngày 17, 18 tháng 12 năm 1995, Đảng bộ xã Thi Sơn đã tiến hành Đại hội Đảng lần thứ XXIV, bàn và đề ra phương hướng chung là: Tập trung chỉ đạo phát triển kinh tế nông nghiệp, xác định sản xuất nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế, trên cơ sở canh tác nông nghiệp, phát triển kinh tế hàng hoá, kinh tế dịch vụ, kinh tế tiểu thủ công nghiệp, kinh tế ngành nghề truyền thống, kinh tế VAC, từng bước vươn lên, phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hoá hiện đại hoá. Xây dựng hệ thống chính trị, quốc phòng an ninh vững mạnh, xây dựng nông thôn mới, xoá xong đói, giảm nhanh nghèo, tăng giàu có văn minh. Đồng chí Đinh Văn Hùng được bầu làm Bí thư Đảng uỷ.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ huyện, Đảng bộ Thi Sơn đã thực hiện tốt 4 mục tiêu, 7 nhiệm vụ mà Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIV đề ra. Trong nhiệm kỳ (1996-2000) Đảng bộ đã phát huy được những thuận lợi, khắc phục khó khăn giành được nhiều thành quả tốt đẹp. Đời sống nhân dân dần ổn định, một bộ phận được cải thiện, hộ nghèo giảm, hộ giàu tăng, các thành phần kinh tế dần được phát triển. Tình hình an ninh được giữ vững, quốc phòng được đảm bảo, chính quyền điều hành từng bước đi vào nề nếp và hiệu quả. Đảng bộ đã



Khu cụm TTCN Thi Sơn xây dựng năm 2002.

thực sự thể hiện vai trò lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể quần chúng tạo ra sức mạnh tổng hợp của địa phương, hoàn thành thắng lợi 4 mục tiêu, 7 nhiệm vụ mà Đại hội đề ra.

- Mục tiêu 1: Đời sống nhân dân ổn định, một bộ phận được cải thiện.

Bình quân thu nhập theo đầu người từ năm 1996 đến năm 1998 đạt 1,6 triệu đến 1,8 triệu/năm. Năm 1999-2000 đã đạt 1,9 triệu - 2,1 triệu/năm bằng 105,2% kế hoạch. Về lương thực năm 1996-1998 bình quân đạt 388kg/đầu người/năm bằng 107,8% kế hoạch, đến năm 1999-2000 đã đạt 458 kg/khẩu/năm bằng 114,6% kế hoạch. Năm cao nhất 1999 sản lượng lương thực đạt: 3.727,1 tấn, bình quân 458 kg/khẩu/năm (Đại hội đề ra 400 kg/năm). Xoá xong hộ đói, hộ nghèo giảm còn 9,3%. Xoá xong 27 hộ nhà tranh, 100% số xóm và số hộ có điện dùng. Ba trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở đều được công nhận tiên tiến. Trạm y tế có chuyển biến tích cực trong việc khám chữa bệnh cho nhân dân. Văn hoá xã hội được đẩy mạnh, tổ chức tốt lễ hội thôn Quyền Sơn, thôn Phù Thủy được duy trì.

- Mục tiêu 2: Đẩy mạnh sản xuất hàng hoá, tiểu thủ công nghiệp. Xã đã phát huy được thế mạnh của địa phương, mở mang dịch vụ, thu từ sản xuất hàng hoá, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, ngành nghề đạt 1,46 triệu đồng/năm = 106,0% kế hoạch.

- Mục tiêu 3: Tập trung mọi nguồn vốn, đầu tư xây dựng cơ bản hạ tầng phục vụ cho sản xuất và đời sống của nhân dân. Tổng số chi: 2.688 triệu đồng, bình quân tăng 7,5% = 107,5% kế hoạch.

- Mục tiêu 4: Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

Giai đoạn (1996-2000) công tác xây dựng hệ thống chính trị được cấp uỷ Đảng quán triệt và tổ chức thực hiện theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý điều hành của chính quyền. Số chi bộ trong sạch vững mạnh ngày càng tăng từ 7 chi bộ trong sạch năm 1996 đến năm 2000 đã có 12 chi bộ, số chi bộ khá đã tăng lên 10 chi bộ. Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 40%, hoàn thành khá, trung bình: 45,6%. Kết nạp được 39 đồng chí nâng tổng số đảng viên trong Đảng bộ lên 272 đồng chí. Đảng bộ 3 năm đạt trong sạch vững mạnh (năm 1998 đạt đơn vị khá).

Về xây dựng chính quyền: Hội đồng nhân dân khoá 23 được huyện công nhận là đơn vị khá, Uỷ ban nhân dân xã điều hành và quản lý Nhà nước có hiệu quả, một số ngành được huyện, tỉnh khen. Công tác đoàn thể quần chúng ngày càng phát triển, đi sâu vào hoạt động xã hội có hiệu quả. Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh được Tỉnh hội Hà Nam tặng cờ thi đua xuất sắc 5 năm



Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã xây dựng năm 2005.

(1995-1999). Hội phụ nữ được Tỉnh hội tặng Bằng khen đơn vị thi đua xuất sắc 3 năm (1997-1999). Tỉnh đoàn thanh niên tặng Bằng khen cho Xã đoàn Thi Sơn năm 1999. Về chỉ đạo sản xuất, làm đường giao thông, xã được huyện khen năm 1996, 1997, 1999. Tỉnh tặng Bằng khen cho xã năm 1999. Ban công an xã được Giám đốc Công an Tỉnh tặng bằng khen 3 năm hoàn thành tốt công tác an ninh chính trị, an toàn xã hội (1997-1999).

Trong 4 năm (1996-1999) Ủy ban nhân dân huyện công nhận xã Thi Sơn là đơn vị tiên tiến, lao động giỏi. Nhiều cá nhân được huyện, tỉnh tặng bằng khen và giấy khen⁽¹⁾.

Cùng với 4 mục tiêu, Đảng bộ đã chỉ đạo và thực hiện tốt 7 nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng. Về tăng năng suất hàng hoá, nông sản. Trong 5 năm (1996-2000) chúng ta đã nâng được hệ số sử dụng đất đai từ 2,22 lên 2,35 lần. Tăng diện tích sử dụng đất theo các vụ bình quân 3,6%. Hợp tác xã đã chỉ đạo các hộ nông dân áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi, đưa các giống lúa tạp giao, kang dân, Q5, LQ 164, ĐV 108, lai 2 dòng... vào đồng đất Thi Sơn. Đồng thời đưa cây ngô vào vụ đông LVN 10, LVN 20, xã đã được huyện làm điểm về giống ngô năm 1998.

Công tác thuỷ lợi kiến thiết nội đồng xã đã đào đắp được: 43.442m³ đạt 108,6% kế hoạch. Sản lượng năm

(1) Báo cáo Đại hội Đảng bộ xã Thi Sơn lần thứ 25(2000-2005).

1996 đạt: 2.801,5 tấn đến năm 1999: 3.762,7 tấn là năm có sản lượng cao nhất từ trước đến nay. Sản lượng cây màu từ 380 tấn (1996) lên 462 tấn (1999), vụ đông từ 217 tấn lên 296 tấn. Bình quân lương thực 450 kg/khẩu/năm (năm 1999 đạt 458 kg/khẩu/năm vượt chỉ tiêu Đại hội 50 kg/khẩu = 116% kế hoạch).

Cùng với cây lương thực, bước đầu xã đã đưa vào trồng 6,4 mẫu dưa chuột xuất khẩu. Đối với ngành chăn nuôi áp dụng khoa học vào việc chọn giống đưa một số giống vào quê hương như: gà Tam Hoàng, Long Phượng, ngan Pháp... đã cải tạo xong đàn lợn đực giống, nuôi lợn lai có tỷ lệ nạc cao, dễ tiêu thụ. Diện tích đầm, ao 37 mẫu được cải thiện. Kết quả đàn lợn thịt đạt 3.564 con, sản lượng 250 tấn, bình quân 32 kg/khẩu/năm.

Về phát triển kinh tế đồi rừng, cải tạo vườn tạp trồng cây ăn quả đã nâng dần giá trị thu nhập cho nhân dân. 16/16 xóm đã cải tạo vườn tạp với tổng diện tích 37 mẫu. Nhiều hộ đã thu được từ 5 - 10 triệu đồng/năm. Một số hộ đã chuyển sang trồng hoa, cây cảnh. Ngoài ra xã còn đưa 200 cây nhãn, vải, đầu tư hàng trăm ngày công vào trồng cây ở khu vực Thung Chùa theo chính sách 327 và trồng ở Núi Con.

Trong phát triển dịch vụ, thương mại, Thi Sơn là xã có đầu mối giao thông thủy, bộ, trong 5 năm vừa qua (1996-2000) đã hình thành khu thị tứ ở trung tâm xã. Số hộ làm dịch vụ tăng từ 65 hộ năm 1996 lên 97 hộ năm